

HỢP TÁC QUỐC TẾ GIÁO DỤC: SỨC MẠNH MỀM TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Huyền Trang*

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Ngày nay, trong xu thế toàn cầu hóa, hòa bình, hợp tác và phát triển trở thành dòng chảy chính của quan hệ quốc tế, việc sử dụng “Quyền lực mềm” ngày càng chiếm ưu thế, và giáo dục trở thành một trong những công cụ hữu hiệu, đặc lực của quyền lực mềm. Hợp tác quốc tế giáo dục không chỉ góp phần thúc đẩy lợi ích quốc gia mà còn làm tăng khả năng hợp tác và cạnh tranh của quốc gia đó trên trường quốc tế. Thông qua chính sách ngoại giao giáo dục khéo léo, các quốc gia có khả năng thực thi thành công rất nhiều chiến lược chính trị và địa chính trị của mình trên bình diện khu vực và trên toàn thế giới. Đó là lý do tại sao các quốc gia ngày càng chú trọng và đầu tư hiện đại hóa và quốc tế hóa hệ thống giáo dục quốc dân nhằm phát huy tối đa sức mạnh mềm của giáo dục trong quan hệ quốc tế.

Từ khóa: *hợp tác quốc tế; giáo dục; sức mạnh mềm; hợp tác, toàn cầu hóa.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong đời sống chính trị - xã hội, các quyền cũng như các cá nhân con người không tồn tại và vận động một cách cô lập. Quyền không phải là sở hữu riêng của cá nhân mà nó chỉ tồn tại khi được thừa nhận bởi các thành viên khác của xã hội. Các định nghĩa về quyền lực đều thống nhất rằng quyền lực hàm chứa năng lực của một chủ thể nhằm thay đổi hành vi của các chủ thể khác trong quan hệ quyền lực. Trong quan hệ quyền lực, có ba cách cơ bản để tác động tới hành vi của người khác để có được kết quả một chủ thể mong muốn: đó là ép buộc họ bằng sự đe dọa (bạo lực...), dụ dỗ họ bằng lợi ích (vật chất, danh vọng,...), thu hút, hấp dẫn họ (bằng sức hấp dẫn, các giá trị, tư tưởng,...). Hai cách trước thường được biết đến như dùng quyền lực cứng, cách thứ ba là cách dùng quyền lực mềm. Do đó, có thể gọi quyền lực cứng là sức mạnh ra lệnh, khiến người khác làm cái mình muốn, và quyền lực mềm là sức mạnh dẫn dụ, khiến người khác làm vì họ cũng muốn đạt được kết quả tương tự. Các nhà lãnh đạo hay thậm chí các cá nhân cũng đều sử dụng cả hai loại quyền lực này tùy theo thời điểm và hoàn cảnh. Khả năng kết hợp giữa “quyền lực mềm” và “quyền lực cứng” được gọi là “quyền lực thông minh”[1].

Ngày nay, xu thế hợp tác và phát triển đang trở thành dòng chảy chính trong quan hệ quốc tế, việc sử dụng “Quyền lực mềm” ngày càng chiếm ưu thế. So với quyền lực cứng truyền thống, quyền lực mềm ngày càng trở nên quan trọng khi mà các cuộc chiến tranh không còn đơn thuần chỉ dựa vào súng đạn và binh lực, mà còn liên quan đến các ý tưởng và giá trị. Toàn cầu hóa, sự tiến bộ vượt bậc của khoa học – công nghệ (nổi bật là công nghệ thông tin) cùng sự ra đời của nền kinh tế tri thức đã tạo ra những biến đổi sâu sắc và nhanh chóng mọi mặt của đời sống nhân loại, đặc biệt có tác động rất lớn tới quan hệ quốc tế giữa các quốc gia. Trong xu thế đó, giáo dục trở thành một trong những công cụ hữu hiệu của nền kinh tế tri thức, động lực chính cho tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa xã hội của cộng đồng và an ninh quốc phòng quốc gia. Giáo dục là chìa khóa để tạo ra và mở rộng kiến thức đối với mỗi cá nhân và các nước. Hợp tác quốc tế giáo dục cũng được coi là một nguồn sức mạnh mềm trong sức mạnh tổng hợp quốc gia, không chỉ góp phần thúc đẩy lợi ích quốc gia mà còn làm tăng khả năng hợp tác và cạnh tranh của quốc gia đó trên trường quốc tế. Ngay cả với nước Mỹ, một quốc gia có nền giáo dục được xếp trong top đầu mang tính hình mẫu của thế giới cũng xác định: “Sức mạnh mềm của Mỹ là cú cà rốt mang tên “Giáo dục đại học”.

* Tel: 0124 333 9666; Email: huyentran280488@gmail.com

Với đặc thù và thế mạnh của mình, Giáo dục cũng gắn kết với ngoại giao chính trị, giáo dục vừa là đối tượng vừa là phương tiện phục vụ cho chính sách đối ngoại của quốc gia. Thông qua rất nhiều các hoạt động đặc thù, hợp tác quốc tế trong giáo dục góp phần thiết lập, duy trì và phát triển quan hệ với những quốc gia khác nhằm đạt được lợi ích và khẳng định vị thế của quốc gia trên trường quốc tế.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng hợp, phân tích và một số lý thuyết trong quan hệ quốc tế.

NỘI DUNG

Một số khái niệm

"Quyền lực mềm" là khả năng tác động thông qua sự hấp dẫn và sức thuyết phục để người khác làm theo những gì mình muốn [2]. Tính chất cốt lõi của quyền lực mềm là tính hấp dẫn. Quyền lực mềm xuất phát từ sự công nhận của nước khác về những phẩm chất, năng lực của một quốc gia. Để có được sự công nhận này, quốc gia phải có khả năng truyền đạt quan điểm và giá trị của mình bằng những phương tiện có sức thu hút, sức lôi cuốn tình cảm và lòng trung thành của người khác.

Hợp tác quốc tế trong giáo dục có thể hiểu là những hoạt động trao đổi và hợp tác, thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ giữa các chủ thể ở các quốc gia khác nhau trên cơ sở các bên cùng có lợi.

Hợp tác quốc tế trong giáo dục có thể gồm rất nhiều các hoạt động khác nhau, các kênh khác nhau như:

- Các hoạt động đào tạo: hoạt động liên kết đào tạo, kiểm định chất lượng, công nhận văn bằng, tín chỉ, trao đổi học thuật...
- Các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: thông qua các đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu hợp tác giữa các trường đại học, các viện nghiên cứu và các nhà khoa học với các đối tác nước ngoài; thông qua các hoạt động hội nghị, hội thảo; thông tin, xuất bản chung; chuyển giao công nghệ...
- Hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên

- Các hoạt động tài trợ, củng cố cơ sở hạ tầng giáo dục

- Các hoạt động ngoại giao chính thức cấp nhà nước, địa phương, doanh nghiệp

Và rất nhiều các hoạt động khác nhau ở những cấp độ khác nhau nhằm đạt được một mục tiêu chung đó là tạo ra những tiền đề có lợi nhất cho sự phát triển của giáo dục nói riêng và mục tiêu chính trị của quốc gia nói chung.

Theo đó, chủ thể tham gia vào hoạt động ngoại giao, hợp tác trong giáo dục cũng rất đa dạng bao gồm các cơ quan chính phủ, các tổ chức giáo dục đào tạo, các tổ chức khoa học công nghệ, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, nhóm lợi ích, giảng viên, sinh viên, nhân viên hành chính, gia đình sinh viên, gia đình người bản xứ và rất nhiều các chủ thể gián tiếp khác tham gia vào các hoạt động này...

Giáo dục - “nguồn tài nguyên” quan trọng của các quốc gia trong quan hệ quốc tế

Vai trò của giáo dục và đào tạo ngày càng trở nên quan trọng và trở thành quốc sách hàng đầu đối với nhiều quốc gia. “Giáo dục là chìa khóa của tương lai”- cần phải nhấn mạnh rằng, giáo dục luôn là một trong những tiền đề quan trọng nhất của nền kinh tế tri thức, động lực chính cho tăng trưởng kinh tế quốc gia. Chỉ có hệ thống giáo dục phát triển mới đáp ứng được yêu cầu nền kinh tế tri thức tiên tiến, phù hợp với nền giáo dục toàn cầu, trở thành một trong những lợi thế cạnh tranh lớn của quốc gia trong “thời đại cạnh tranh tri thức toàn cầu” và thu hút chất xám hiệu quả. Nhật Bản – một hiện tượng thần kỳ sau chiến tranh thế giới thứ hai, hay những cường quốc kinh tế và công nghệ Âu, Mỹ là những minh chứng tuyệt vời cho thấy đằng sau sức mạnh của họ chính là nền giáo dục được vận hành tốt, đào tạo được những con người có trình độ và năng lực sáng tạo trong xã hội công nghiệp. Ông Lý Quang Diệu trong cuốn “Bí quyết hóa rồng” đã cắt nghĩa rõ bài học thành công của Singapore: “Thắng cuộc đua trong giáo dục thì mới thắng cuộc đua trong kinh tế” [3].

Vì quá trình toàn cầu hóa trong nền kinh tế dẫn các quốc gia đến sự cạnh tranh, các chu

kì kinh tế đòi hỏi sự phát triển nguồn nhân lực để hỗ trợ sự cạnh tranh toàn cầu. Yêu cầu đó đặt giáo dục thành trung tâm, đối tượng và mục tiêu của hoạt động đối ngoại để có thể hội nhập và cập nhật với những xu thế mới, tri thức mới của nhân loại. Nền giáo dục các quốc gia cũng cần có năng lực mang tính toàn cầu với những mối quan hệ có tính chất quốc tế dưới nhiều hình thức, và theo đó, nó thúc đẩy quá trình hợp tác quốc tế giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế.

Mặt khác, bản chất của giáo dục là hướng đến các thế hệ tương lai, và thông qua đó, các quốc gia đã và đang trao cho thế hệ trẻ quyền, cơ hội để định hình lên tương lai của dân tộc mình. Thành công của một quốc gia phụ thuộc vào chính người dân của quốc gia đó, vào sự cống hiến của họ cho đất nước và xã hội, vào sự cam kết của họ sẽ nỗ lực và khả năng tư duy, thành công và tỏa sáng của họ. Do đó, mỗi quốc gia cần có những chiến lược đầu tư sớm, đầu tư thông minh và đầu tư một cách toàn diện vì một nền giáo dục phát triển và bền vững trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa.

Hợp tác quốc tế giáo dục – sức mạnh mềm trong quan hệ quốc tế

Thứ nhất, hợp tác quốc tế giáo dục đóng vai trò “truyền tải”, “lan tỏa” các giá trị cốt lõi của quốc gia đến thế giới. Thông qua các chương trình trao đổi, hợp tác trong giáo dục, nghiên cứu khoa học, quốc gia sẽ nhận được những thiện trí từ các chủ thể tham gia, những người mà sẽ có khả năng đưa ra khuyến nghị và tác động tới chính phủ của họ. Mỗi chủ thể tham gia các hoạt động hợp tác giáo dục đều có thể coi là những đại sứ ngoại giao. Sau khi về nước, bên cạnh những kiến thức thu được, họ có thêm những trải nghiệm cuộc sống quý giá về nền văn hóa và nền giáo dục tại đất nước mà họ đã đến, đồng thời họ cũng là những sợi dây giúp tuyên truyền những thông tin đó tới gia đình, tới bạn bè, đồng nghiệp của họ. Rõ ràng, đối tượng giao tiếp ở nước ngoài của ngoại giao đã được mở rộng và về lâu dài, những sợi dây liên hệ “không chính thức” này sẽ có tác động không nhỏ đến quan

hệ “chính thức” giữa các chính phủ. Những sinh viên tốt nghiệp nước ngoài không chỉ trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho quốc gia họ, mà họ còn trở thành “Trojan horse” [4]. Theo cách đó, những giá trị, những hình ảnh tốt đẹp của đất nước, các giá trị tinh hoa và tri thức của các quốc gia được truyền tải tới người dân các nước khác theo một cách tự nhiên và chân thực nhất. Và kết quả là, hiệu quả của việc truyền bá, ảnh hưởng đến thế giới bên ngoài thông qua nền giáo dục quốc gia như công cụ của quyền lực mềm đạt được cao hơn nhiều so với việc sử dụng công cụ quân sự hay công cụ khác.

Vấn đề đặt ra là các chính phủ cần có những chiến lược đầu tư cho giáo dục phù hợp để có thể tận dụng những mối quan hệ này để thúc đẩy các hoạt động quảng bá đối với giới trí thức, nâng cao sự hiểu biết đúng đắn, thu hút thiện cảm và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, chống lại những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ an ninh quốc gia. Bên cạnh đó, chính phủ cũng cần khơi dậy, phát triển lòng yêu quê hương, đất nước và tự hào dân tộc của người dân ở trong và ngoài nước, để có thể khai thác tối đa vai trò đại sứ của truyền bá về bản sắc quốc gia mà họ đại diện, về giá trị mà quốc gia hướng tới trong các hoạt động trao đổi giáo dục ở nước ngoài.

Thứ hai, hợp tác quốc tế giáo dục đóng vai trò hấp dẫn, thu hút đối với bạn bè quốc tế. Hợp tác quốc tế trong giáo dục ngày nay không đặt mục tiêu thuần túy là mở rộng kiến thức, và tiếp cận với thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến ra ngoài biên giới quốc gia, mà nó còn hướng tới sự hiểu biết lẫn nhau – một cơ sở quan trọng cho đường lối chính trị vì sự hòa giải.

Giáo dục được coi là một thứ quyền lực mềm, và do đó, giáo dục cũng là một công cụ được sử dụng cho các mục tiêu chính trị. Thời kỳ chính trị nào, sẽ có nền giáo dục đó. Ngược lại, giáo dục ở từng thời kỳ nhất định, sẽ tạo ra giới trí thức, giới ngoại giao tương ứng.

Thông qua trao đổi, hợp tác, thu hút sinh viên quốc tế, giáo dục nuôi dưỡng những quan

điểm tích cực, dựa trên tiền đề sự hiểu biết và niềm tin, từ những ấn tượng tốt đẹp của khách nước ngoài về đất nước, con người nơi họ sinh sống, học tập, mỗi quốc gia không chỉ có cơ hội tạo dựng các mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp mà còn khẳng định vị trí, tạo niềm tin trên trường quốc tế, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích quốc gia.

Thứ ba, hợp tác quốc tế giáo dục là công cụ thúc đẩy sự hợp tác trong quan hệ quốc tế. Giáo dục đóng vai trò kết nối mọi người, dù họ đến từ các nền văn hóa khác nhau, họ có xuất phát điểm khác nhau và dù họ có những khác biệt như thế nào, khi cùng theo đuổi một mục tiêu học thuật, giáo dục sẽ đóng vai trò như yếu tố thống nhất tất cả những khác biệt đó. Bên cạnh đó, việc xây dựng nhận thức chung, hiểu biết chung giữa các tổ chức hay cá nhân; xây dựng một chương trình, kế hoạch hành động chung; và thiết lập một cơ chế chung để xử lý, giải quyết một vấn đề nào đó sẽ góp phần xây dựng các mối quan hệ lâu dài tạo ra một nền tảng tốt để phát triển và thực hiện các chính sách đối ngoại. Ngoại giao giáo dục không phải là “cuộc chơi” với mục đích cuối cùng là phân biệt thắng thua. Mà nó chủ yếu tập trung vào mục đích trao đổi và hợp tác được xây dựng trên cơ sở tiềm lực của mỗi quốc gia, tổ chức. Và do đó, nó sẽ mang lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia, dù thực tế, lợi ích của mỗi quốc gia thu được là không hoàn toàn giống nhau.

Thứ tư, hợp tác quốc tế giáo dục là công cụ thúc đẩy sự cạnh tranh trong quan hệ quốc tế. Trong xu thế toàn cầu, quốc gia nào có nền giáo dục phát triển, quốc gia đó sẽ có được lợi thế cạnh tranh trên trường quốc tế. Nhiều quốc gia có nền giáo dục phát triển như Mỹ, Anh, Australia, Singapore... được biết đến như những thị trường xuất khẩu giáo dục tiềm năng, đưa nền giáo dục của họ vượt qua khỏi biên giới quốc gia, đồng thời thu hút hàng trăm ngàn du học sinh đến học tập nghiên cứu. Tổng thống Obama từng phát biểu: "Nếu chúng ta muốn nước Mỹ dẫn đầu trong thế kỷ 21, không gì quan trọng hơn việc mang đến cho mọi người nền giáo dục tốt nhất, từ khi

bắt đầu đi học cho tới ngày họ có được sự nghiệp của mình" [5]. J. William Fulbright, người sáng lập chương trình học bổng hữu nghị mang tên ông, chương trình Fulbright cũng đã nói: “Giáo dục thường có tác động chậm nhưng đó là một nguồn lực to lớn. Nó có thể không đủ nhanh hoặc đủ mạnh để cứu chúng ta khỏi thảm họa, nhưng nó là nguồn lực mạnh nhất có sẵn cho mục tiêu đó và với một vị trí thích hợp, giáo dục được đặt ở trung tâm của quan hệ quốc tế” [6]. Do đó, các quốc gia đều đặc biệt quan tâm đến giáo dục và đặt ra yêu cầu cho các nước chậm phát triển hơn đa dạng hóa các loại hình giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc tế để có thể tồn tại và phát triển lâu dài trong tương lai.

Một số chương trình/ tổ chức khai thác rất thành công vai trò ngoại giao của giáo dục có thể kể đến như: chương trình Fulbright của Mỹ. Kết quả nghiên cứu đánh giá tác động và hiệu quả của chương trình trong việc thúc đẩy hiểu biết lẫn nhau giữa người dân Mỹ và người dân các quốc gia khác do Cục Giáo dục và Văn hóa thuộc Bộ Ngoại giao Mỹ thực hiện tháng 12 năm 2015 cho thấy: Có 99% học sinh cựu sinh viên Chương trình Fulbright của Mỹ tin rằng chương trình thực sự khuyến khích sự hiểu biết lẫn nhau giữa Người Mỹ và người dân của các quốc gia khác và thúc đẩy sự hợp tác quốc tế về văn hóa, giáo dục; Có 97% đồng ý rằng chương trình thúc đẩy các “mối quan hệ thân thiện, cảm thông và hòa bình giữa Mỹ và các nước khác trên thế giới”; 81% cảm thấy chương trình giúp tăng cường khả năng truyền tải các giá trị / chính sách của Mỹ tới người dân ở các quốc gia khác; 75% cảm thấy họ có thể đảm nhận vai trò thay mặt cho Mỹ trên trường quốc tế; 100% đồng ý rằng những kinh nghiệm mà họ có được thông qua chương trình Fulbright đã giúp họ có sự hiểu biết sâu sắc hơn về nước sở tại, và 93% người được khảo sát cho biết họ có được sự hiểu biết sâu sắc hơn về xã hội và văn hóa Mỹ sau khi được tận mắt chứng kiến, tiếp xúc với công dân nước sở tại; 97% vẫn tiếp tục duy trì liên lạc với các đối tác thông qua chương trình, và

73% trong số đó tiếp tục cộng tác nước sở tại. Họ đã quảng bá về các giá trị và lý tưởng của chương trình bằng cách khuyến khích bạn bè, đồng nghiệp của mình tiếp tục tham gia các chương trình trao đổi quốc tế (96%), và nộp đơn xin trợ cấp Fulbright (95%) [7].

Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), một tổ chức hỗ trợ việc trao đổi sinh viên và các nhà khoa học quốc tế, với 15 Văn phòng Đại diện, 55 Trung tâm Thông tin và hơn 900 nhân viên. Bên cạnh việc khai thác rất thành công sức mạnh mềm của hợp tác giáo dục với nhiều quốc gia phát triển và đang phát triển, DAAD còn rất thành công trong thúc đẩy hợp tác bất chấp xung đột hay chiến tranh. DAAD luôn nỗ lực khuyến khích các tổ chức giáo dục của Đức hợp tác với các Trường Đại học tại các quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh, xung đột thông qua nhiều chiến lược hợp tác ngắn hạn và dài hạn để giúp họ vượt qua khủng hoảng. Bằng cách đó, giáo dục đã đặt nền tảng cho sự phát triển tích cực, đào tạo lên những nhà hoạch định chính sách tích cực trong tương lai. Có thể kể đến những chương trình như: “Đối thoại giáo dục đại học với thế giới Hồi giáo”, “Hỗ trợ dân chủ ở Ukraine”, “Phòng chống xung đột ở Nam Caucasus, Trung Á và Moldova”...[8]

Bên cạnh đó, Hội đồng Anh, chương trình Erasmus Mundus của Ủy ban châu Âu hay Viện Khổng Tử của Trung Quốc. Bằng việc thiết lập các văn phòng đại diện tại nhiều quốc gia trên thế giới, thiết lập mối quan hệ hợp tác với nhiều cơ sở giáo dục, cung cấp các học bổng, các chương trình trao đổi, tài trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học... trên toàn thế giới, họ đã rất thành công trong việc thu hút chú ý và thuyết phục dư luận nước ngoài thông qua các yếu tố như hình ảnh, uy tín, năng lực, sức hấp dẫn của nền giáo dục.

KẾT LUẬN

Như vậy, có thể khẳng định hợp tác quốc tế trong giáo dục là hoạt động tất yếu trong quá trình tồn tại và phát triển của nền giáo dục hiện đại. Nó chính là động lực và sức mạnh mềm của chính sách đối ngoại các quốc gia.

Bản chất của sức mạnh mềm trong hợp tác quốc tế giáo dục là tính chiến lược, dài hạn. So với các phương thức ngoại giao khác, tác động của hợp tác quốc tế giáo dục với ngoại giao thường chậm hơn, nhưng quyền lực mềm giáo dục lại có tác động bền vững và thâm thấu lâu dài. Do đó, để giáo dục có thể được sử dụng như một công cụ ngoại giao có hiệu quả, cần xây dựng những chương trình, kế hoạch dài hạn trên cơ sở chia sẻ lợi ích, các bên cùng có lợi. Đây là điều mà các nhà hoạch định, các nhà làm ngoại giao giáo dục cần chú trọng và hoạt động theo những chuẩn mực quốc tế nhằm đạt được sự thừa nhận, đồng thời duy trì khả năng cạnh tranh của mình trong một môi trường toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Việt Hương (2011), *Quyền lực cứng, quyền lực mềm, quyền lực thông minh trong nền dân chủ*, Tạp chí Lý luận chính trị, Số 3-2011.
2. Nye, J.S. (2004), *Soft Power: the Means to Success in World Politics*, Public Affairs, New York, New York.
3. <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/bai-noi-bat/item/948-ngoai-giao-van-hoa-voi-van-de-gia-tang-%E2%80%9Csuc-manh-mem%E2%80%9D-cua-viet-nam.html>
4. Tremblay K. (2010), *Internationalization: Shaping Strategies in the National Context*, International Organizations Research Journal, Number 03 (29), p. 117
5. <http://www.unesco.org/new/en/gefi/partnerships/gefi-champion-countries/united-states-of-america/>
6. Bryan McAllister-Grande (2008), *The Future of Soft Power and International Education*, NAFSA annual conference, Session Number GS-089, p.14
7. Bureau of Educational and Cultural Affairs Office of Policy and Evaluation (2015), *Evaluation Summary: U.S. Fulbright Student Program Outcome Assessment*, P1.
8. DAAD (2016), *Annual Report*, p.32.

SUMMARY
**EDUCATIONAL COOPERATION AS SOFT POWER
IN INTERNATIONAL RELATIONS**

Nguyen Thi Huyen Trang*
TNU – University of Sciences

Nowadays, Peace, Development and Cooperation is the main flow of international relations. Soft power is more important and the use of education becomes an effective instrument - source of soft power. International cooperation in education not only contributes in promoting national interests, but also enhances cooperation and competition among countries. By using effective and skillful education diplomacy, states be able to develop successful many political geography and geopolitics strategies at Regional, and Global level. That is why states now increasingly focuses on its modernisation, accessibility and internationalisation of education system in order to maximize education's soft power.

Keywords: *International cooperation; education; soft power; cooperation, globalization*

Ngày nhận bài: 15/6/2018; Ngày phản biện: 25/6/2018; Ngày duyệt đăng: 28/9/2018

* Tel: 0124 333 9666; Email: huyentrang280488@gmail.com